

Bản án số: 34/2021/DS-ST
Ngày: 16.9.2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Luyện.

2. Bà Lê Thị Sử.

*Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đô Lương – tỉnh Nghệ An.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham
gia phiên toà: ông Nguyễn Tiến D - Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương,
tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý
số: 10/2021/TLST- DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín
dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng
9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

Địa chỉ: số 210 đường Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Tổng giám đốc Ngân hàng
TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Hiền – chức vụ: Giám đốc
phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt huyện Đô Lương.

Địa chỉ: Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy D , sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: xóm 4, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đã đồng ý cho ông Nguyễn Duy D, sinh năm 1984, Nơi ĐKKTTT: xóm 4, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vay vốn với nội dung: Hợp đồng tín dụng số HDTD432201742 ngày 31/7/2017. Số tiền vay: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn), thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn đầu tiên; mục đích vay: vay mua sắm thiết bị nội thất gia đình; lãi suất trong hạn là 14%/năm. Trả định kỳ hàng tháng vào ngày 25, số tiền 667.000 đồng. Hợp đồng tín dụng nêu trên không có tài sản đảm bảo (tín chấp)

Quá trình thực hiện hợp đồng trên thì ông Nguyễn Duy D không trả được nợ và đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ thời điểm tháng 8/2020.

Kể từ khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. tính đến ngày 16/9/2021 tổng dư nợ của ông Nguyễn Duy D tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt là 19.131.169 đồng (Mười chín triệu, một trăm ba mươi một ngàn, một trăm sáu mươi chín đồng) . Trong đó, nợ gốc: 15.988.000 đồng.

Nợ lãi: 3.145.169 đồng (trong đó: lãi trong hạn là: 2.136.262 đồng, lãi quá hạn là 1.008.907 đồng)

Để đảm bảo thu hồi vốn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt yêu cầu buộc ông Nguyễn Duy D phải thanh toán cho ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền còn nợ là : 19.131.169 đồng. Ông Nguyễn Duy D tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng, kể ước nhận nợ đã ký cho đến khi thực tế đã thanh toán hết khoản vay.

Bị đơn ông Nguyễn Duy D sau khi không có tiền trả nợ đã đi đâu không rõ trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông D vẫn không có mặt nên không có lời khai của ông D

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, niêm yết các thủ tục theo quy định cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để tuyên buộc bị đơn trả số nợ còn lại cho nguyên đơn là: 19.131.169 đồng. Trong đó nợ gốc: 15.988.000 đồng; nợ lãi: 3.145.169 đồng (trong đó: lãi trong hạn là: 2.136.262, lãi quá hạn là 1.008.907 đồng)

Bị đơn phải chịu án phí, nguyên đơn được trả lại án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng xác lập năm 2017 đối với bị đơn anh Nguyễn Duy D, cư trú tại xóm 04, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số HDTD432201742 ngày 31/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt và anh Nguyễn Duy D, Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 432201742/01 ngày 31/7/2017, Hội đồng xét xử thấy: vào ngày 31/7/2017, anh Nguyễn Duy D đã vay của Ngân hàng số tiền

40.000.000 đồng; mục đích vay để mua sắm nội thất, trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 05 năm kể từ ngày 31/7/2017; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 14%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, Trả nợ gốc định kỳ hàng tháng vào ngày 25, số tiền 667.000 đồng. Lãi hàng tháng theo kỳ trả nợ gốc. Khoản vay trên không có tài sản đảm bảo (Tín chấp)

Do vậy, căn cứ vào quy định của điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì giao dịch giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt và anh Nguyễn Duy D là hợp pháp, theo đó, Ngân hàng là bên cho vay (cấp tín dụng) và anh D là bên vay (khách hàng vay vốn) và mọi quyền lợi, nghĩa vụ phát sinh giữa các bên được thực hiện theo Điều 24, 25 của Quy chế.

Theo nguyên đơn, đến ngày 16/9/2021, bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền 19.131.169 đồng. Trong đó nợ gốc 15.988.000 đồng. Nợ lãi 3.145.169 đồng (Trong đó lãi trong hạn 2.136.262 đồng, lãi quá hạn 1.008.907 đồng. Khoản vay trên của anh Nguyễn Duy D bị chuyển nợ quá hạn từ tháng 8/2020.

Bị đơn không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đến Tòa án nên cần căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào bảng tính lãi chi tiết, bảng tính lãi đã trả, chứng từ thanh toán tiền giữa anh D và Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính đến ngày 16/9/2021 bị đơn còn nợ ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền 19.131.169 đồng. Do bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm hợp đồng tín dụng nguyên đơn khởi kiện là đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

Theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD432201742 ngày 31/7/2017 và khế ước nhận nợ số 432201742/01 ngày 31/7/2017 và thời điểm vi phạm hợp đồng của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Duy D phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền nợ tính đến ngày 16/9/2021 là 19.131.169 đồng

Nợ gốc: 15.988.000 đồng

Nợ lãi: 3.145.169 đồng (trong đó: lãi trong hạn là: 2.136.262 đồng, lãi quá hạn là 1.008.907 đồng)

[3]. Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 280; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

Buộc anh Nguyễn Duy D phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền nợ tính đến ngày 16/9/2021, là: 19.131.169 đồng (Mười chín triệu một trăm ba mươi một ngàn một trăm sáu mươi chín đồng); Trong đó, nợ gốc 15.988.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm tám mươi tám ngàn đồng), nợ lãi 3.145.169 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi chín đồng) (trong đó lãi trong hạn là: 2.136.262 đồng, lãi quá hạn là 1.008.907 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Duy D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số tiền này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt thì lãi suất mà anh D vẫn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Duy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 956.000 đồng (Chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng)

Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005612 ngày 23/4/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Đức Anh